

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 764/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Cường

- Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở: 442 Đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn Q (có mặt).

Nơi cư trú: Lầu 8, Tòa nhà A Tower, 444A-446 Đường C, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số: 251/UQ-QLN.20 ngày 07/4/2020).

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc Ánh M, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 23/1 Đường T, Phường X, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần A và quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Văn Q là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 5 năm 2011, Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) và ông Lê Ngọc Ánh M ký Hợp đồng tín dụng trả góp số BTH.UIL.02260411; số tài khoản vay 103148269, nội dung như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 (hai trăm triệu đồng).

- Phương thức giải ngân: Toàn bộ số tiền vay (nợ gốc) được giải ngân một lần ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng A số 103176269, tên tài khoản Lê Ngọc Ánh M.

- Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 05/5/2011 đến hết ngày 05/5/2013.

- Mục đích vay: Tiêu dùng.

- Lãi suất trong hạn: 13,68%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu).

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Lê Ngọc Ánh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/12/2011, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Lê Ngọc Ánh M thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 20/3/2020 là 435.944.346 đồng (trong đó: nợ gốc 158.330.000 đồng, lãi trong hạn 8.436.000 đồng, lãi quá hạn 268.578.346 đồng và phạt chậm trả 600.000 đồng).

Ngoài ra, ông M còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/3/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng A không yêu cầu ông Lê Ngọc Ánh M thanh toán phạt chậm trả là 600.000 đồng, yêu cầu ông Lê Ngọc Ánh M thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 452.852.477 đồng (trong đó: nợ gốc 158.330.000 đồng, lãi trong hạn 8.436.000 đồng, lãi quá hạn 286.086.477 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Lê Ngọc Ánh M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Ngọc Ánh M cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Lê Ngọc Ánh M vắng mặt. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông Lê Ngọc Ánh M vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông Lê Ngọc Ánh M đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 158.330.000 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp số BTH.UIL.02260411, số tài khoản vay 103148269 ngày 05/5/2011 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng A và ông Lê Ngọc Ánh M đủ cơ sở để xác định Ngân hàng A giải ngân toàn bộ số tiền vay (nợ gốc) một lần ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng theo phương thức chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng A số 103176269, tên tài khoản Lê Ngọc Ánh M, cụ thể:

- Số tiền vay: 200.000.000 (hai trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 05/5/2011 đến hết ngày 05/5/2013.
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Lãi suất trong hạn: 13,68%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu).
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Nội dung Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 158.330.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn 8.436.000 đồng, lãi quá hạn 286.086.477 đồng tạm tính đến ngày 30/9/2020 và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 27/12/2011 Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng và chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/11/2011. Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số BTH.UIL.02260411, số tài khoản vay 103148269 ngày 05/5/2011; Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm được ký giữa Ngân hàng A và ông Lê Ngọc Ánh M, việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Ghi nhận việc Ngân hàng A không yêu cầu ông Lê Ngọc Ánh M thanh toán số tiền phạt chậm trả là 600.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Ngọc Ánh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Lê Ngọc Ánh M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 452.852.477 (bốn trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 158.330.000 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), lãi trong hạn là 8.436.000 (tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng), lãi quá hạn là 286.086.477 (hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) theo Hợp đồng tín dụng trả góp số BTH.UIL.02260411, số tài khoản vay 103148269 ngày 05/5/2011 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Lê Ngọc Ánh M.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không yêu cầu ông Lê Ngọc Ánh M thanh toán số tiền phạt chậm trả là 600.000 (sáu trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Ông Lê Ngọc Ánh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.114.099 (hai mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A 10.719.000 (mười triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng)

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0042794 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Ngọc Ánh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng trả góp số BTH.UIL.02260411, số tài khoản vay 103148269 ngày 05/5/2011 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Lê Ngọc Ánh M.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh